SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT NAM ĐỊNH
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT
Số: 90 /BC-TTBVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 12 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO
Kết quả khảo sát hiệu lực một số thuốc xử lý hạt giống vụ Mùa 2018

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã tiến hành thí nghiệm khảo sát hiệu lực của một số thuốc xử lý hạt giống để phòng, chống bệnh lùn sọc đen trong vụ Mùa 2018, kết quả như sau:

I. ĐIỀU KIỆN THÍ NGHIỆM

1. Địa điểm thí nghiệm: Văn phòng Chi cục Trồng trọt & Bảo vệ thực vật Nam Định.
2. Thời gian thí nghiệm: 25/5/2018 đến ngày 12/6/2018.
3. Giống lúa thí nghiệm: Bắc thơm số 7.

II. PHƯƠNG PHÁP THÍ NGHIỆM

1. Phương pháp bố trí:

- Hạt giống lúa được ngâm ủ cho đến khi nứt nanh thì tiến hành xử lý thuốc; tiếp tục ủ hạt giống lúa trong 24 giờ rồi gieo vào các thùng xốp.
- Thu bắt rầy ở độ tuổi 2, 3, 4 rồi thả vào thùng xốp có cấy lúa để rầy ổn định về số lượng.
- Tiến hành 2 đợt thả rầy: + Đợt 1: 31/5/2018 (sau gieo 5 ngày)
  + Đợt 2: 05/6/2018 (sau gieo 10 ngày)
- Mỗi công thức được bố trí lặp lại 3 lần và mỗi đợt đều thả 50 con rầy/thùng.

2. Các công thức thí nghiệm

Công thức	Thuốc thí nghiệm	Liều lượng
1	Kola 600FS	10ml thuốc/500 ml nước/10 kg hạt giống
2	Cuisơ super 350SC	10ml thuốc/500 ml nước/10 kg hạt giống
3	Cruiser Plus® 312.5FS	10ml thuốc/500 ml nước/10 kg hạt giống
4	Đối chứng	Không xử lý

3. Phương pháp điều tra

Sau khi thả 1, 3, 5 ngày, đếm số rầy còn sống trong các thùng thí nghiệm (con/thùng). Tính toán hiệu lực của từng loại thuốc (%).

III. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Bảng 1: Mật độ rầy qua các kỳ điều tra

Công thức	Mật độ rầy sống (con/thùng)				
	Thả rầy đợt 1			Thả rầy đợt 2	
	1NST (6 NSG)	3NST (8 NSG)	5NST (10 NSG)	1NST (11 NSG)	3NST (13 NSG)
1	16,61	14,90	11,20	33,67	27,33
2	20,69	18,50	14,61	37,20	33,50
3	19,12	13,70	8,06	32,40	20,20
4	25,67	25,00	21,00	43,00	40,33

Bảng 2: Hiệu lực thuốc qua các kỳ điều tra

Công thức	Hiệu lực thuốc (%)				
	Thả rầy đợt 1			Thả rầy đợt 2	
	1NST (6 NSG)	3NST (8 NSG)	5NST (10 NSG)	1NST (11 NSG)	3NST (13 NSG)
1	35,29	40,40	46,67	21,70	32,23
2	19,40	26,00	30,43	13,49	16,94
3	25,52	54,80	61,62	24,65	49,91

Ghi chú: NSG: ngày sau gieo NST: ngày sau thả

IV. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Nhận xét

Từ kết quả thí nghiệm khảo sát cho thấy:

- Ở cả 2 đợt thả rầy 5 ngày và 10 ngày sau gieo, các thuốc xử lý hạt giống Cruiser Plus® 312.5FS, Kola 600FS, Cuisơ super 350SC đều có hiệu lực trừ rầy; hiệu lực của thuốc đạt cao nhất ở thời điểm 10 ngày sau gieo (5 ngày sau thả đợt 1) và hiệu lực giảm dần ở thời điểm 13 ngày sau gieo (3 ngày sau thả đợt 2).

- Ở liều lượng thí nghiệm, hiệu lực trừ rầy của thuốc Cruiser Plus® 312.5FS > thuốc Kola 600FS > thuốc Cuisơ super 350SC.

2. Đề nghị

Sử dụng các loại thuốc Cruiser Plus® 312.5FS, Kola 600FS, Cuisơ super 350SC... để xử lý hạt giống khi hạt ủ đã nứt nanh để chống rầy xâm nhập và lây truyền bệnh lùn sọc đen cho cây mạ trong vụ Mùa 2018./.

Nơi nhận:
- Cục TT, BVTV; TT BVTV phía Bắc;
- Đ/c Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;

} (Để báo cáo)

- Lãnh đạo Sở NN - PTNT;
- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Phòng NN-PTNT; Trạm Khuyến nông, TT-BVTV các huyện, TP;
- Đài PT-TH, Báo Nam Định;
- Website Sở NN &PTNT;
- Lưu: VT; BVTV.

CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT T. NAM ĐỊNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT T. NAM ĐỊNH

Trần Ngọc Chính